

Chuyện của kẻ say, người "tỉnh" đọc vẫn được. Ai tỉnh ai say ?

Giao Thừa, Rượu và Mỹ Nhân

1. Châm ngôn của những tay bợm nhậu Mỹ: *"If you drink, you will die. If you don't drink, you will die, too. So, let's drink and die. And die happy."* (Nếu anh uống rượu, anh sẽ chết. Nếu anh không uống, anh cũng sẽ chết. Vậy thì, ta hãy uống đi và chết. Và chết sung chết sướng).

2. Sau khi đọc một bài nghiên cứu nặng ký của các học giả Mỹ cho rằng rượu vang đỏ (chỉ rượu đỏ thôi) có ích lợi ngăn ngừa bệnh tim, tôi bèn thương lượng với ông bác sĩ Mỹ, trong một lần đi khám *physical*, như sau: *"Nếu ông không cho tôi uống rượu, tôi sẽ không ăn được. Không ăn được thì tôi sẽ đói mà chết. Đẳng nào cũng chết, sớm hay muộn thôi"*. Ông mũi lòng trước một thân chủ không còn trẻ, nhưng còn khỏe, dễ thương, lại sợ chết, nên cho phép uống một ly vang nho nhỏ trong bữa cơm tối. Ở nhà, tôi giữ đúng lời ông vì có MNCNLV, tức Mỹ Nhân Cây Nhà Lá Vườn, ngồi bên nhắc nhở, kèm kẹp. Ra ngoài, luôn luôn tôi vi phạm chút chút, có khi uống đến năm, sáu ly, hoặc cả chai, do bạn bè xúi dại, khích tướng.

Được cái nhờ tổ đãi, xin phép tự khoe, tôi biết cách uống rượu không say (bí kíp này không thể phổ biến chùa cho ai, dĩ nhiên, muốn có phải *lại quả* trước ít nhất một chai XO), không nói làm nhảm, không về nhà làm khổ vợ con, và càng nói càng vui càng tỉnh càng tếu ra gì, được các ông bà bạn rất lấy làm "ấn tượng", cho nên tiệc nào cũng được mời, có thể giá lắm, nghĩa là có vài *week-end* phải "chạy sô", mệt nghỉ, không thua ca-sĩ-ca-si... nô. Từ ngày có bằng lái xe, mỗi lần MNCNLV tình nguyện làm tài xế, tôi uống thả giàn, vênh vác, không biết chữ sợ là gì, coi trời bằng vung, thách thức luôn cả cảnh sát Portland, vốn thiếu tiền, phạt rất nặng về cái khoản uống rượu lái xe.

3. Lính tráng tụi này, không nhậu thì thôi, mà nhậu thì là từ chết tới chết. Dân nhà binh luôn miệng nói: "Nam vô tửu như kỳ vô phong" (dịch đại: *Đàn ông không có rượu như cột cờ không có gió*), hoặc "Rượu bất khả ép, mà ép thì bất khả từ". Họ không ép, chỉ cầm ly kề miệng, bắt "một hai ba, dô", không uống không được. Lính tráng cũng có cái triết lý sống của họ. Uống rượu không hẳn để tiêu sầu như các đại thi sĩ dân sự từ Tibullus, Horace đến Lý Bạch đến Baudelaire đến Cao Bá Quát, Tản Đà, mà còn để quên Thần Chết cận kề – người bạn trung thành, không quên ai bao giờ, đến nhà rủ đi chơi không bao giờ lấy hẹn và vào nhà không bao giờ chịu cởi giày (gấp lắm).

Tôi nhớ một chuyện không vui: Mùa hè đở lửa 1972, đại đội tôi được

tăng phái cho chiến trường Kon Tum. Đêm, trong căn hầm hành quân, tôi và một vài người bạn, trong số có một tiểu đoàn phó thuộc Sư đoàn 22 BB, ngồi uống rượu quên đời. “Uống đi tụi bay, đâu biết ngày mai mình còn có dịp ngồi nhậu với nhau như thế này nữa không”, anh ta giục. Sáng hôm sau đơn vị của anh tiểu đoàn phó, người đã nói câu đó, bất thần đụng độ nặng với VC, và anh tử trận cùng với một sĩ quan có mặt trong buổi nhậu đêm trước.

4. Tôi có một người bạn rất hiền, hơn ma sợ, không biết uống rượu, nhưng vốn nể bạn, uống vào 1/4 ly bia thôi là mặt đỏ gay như mồng gà chọi. Một lần lái xe về nhà, quên ngừng ở bảng 4-stop, bị mấy ông “bạn dân” dàn chào, dòm mặt, phạt liền, khỏi cần dứt ống vô miệng thử. Cho nên anh em tha, không ép uống, nhưng vẫn gọi là “thằng chuyên môn phá mồi”, mất mặt bầu cua.

Rượu và uống rượu, tự nó, không xấu. Xấu hay không *tùy người đối ẩm*, tương tự sắc đẹp cũng *tùy người đối diện* (như ta thường đọc trên báo, mục “Tìm bạn bốn phương”), nghĩa là ở đời không có gì hoàn toàn khách quan, ví dụ, “*nếu đã yêu người một mắt, thì những ai hai mắt là thừa*”, như ông bạn cố tri Portland của tôi, nhà thơ tài hoa Ngọc Bội, đã tuyên bố một cách chí lý trong một bữa tiệc rượu.

Trước 1975, tôi biết có người uống như hũ chìm hũ nổi, mặt mày tái mét, lảm lảm lì lì, mà không say. Nhưng, trái lại, có kẻ sau độ hai ly vang hay bia, chưa nói tới cognac, bắt đầu nói lảm nhảm, ra trước cửa nhà, quỳ xuống lạy ông đi qua lạy bà đi lại, lạy cả ông ăn mày đứng xó rờ ở đó, khóc kể thảm thiết, “tôi lạy ông ăn mày ơi là ông ăn mày, tôi nghèo, tôi buồn, tôi khổ, tôi tội lỗi, ông có thương tôi không?”, khiến bà vợ xấu hổ quá, lòi cổ vào nhà. Tại hải ngoại bây giờ, có anh bình thường rất ư dễ thương, nhưng có *rượu vào*, một chút xíu thôi, đã *lời ra* ngay, quậy tung lên, kiếm chuyện, cà khịa, bắt bẻ từng chữ, đá vợ mắng con. Có anh uống chừng nửa ly Rémy Martin pha coca là bắt đầu to tiếng, hoặc nằm ngửa giữa phòng, chấp tay vái mọi người, miệng cứ tía lia “xin lỗi, xin lỗi”, mà không biết lỗi gì. Có anh khác, bình thường không nói một lời, dù vui dù buồn, “*dù chỉ một lời làm tan nát lòng nhau*”, nhưng sau khi hớp vài ly vào là bỗng khóc sục sùi, mở máy kể chuyện từ đời xưa đời xưa, và những chuyện tình lâm ly bi đát ngày trước, khiến khi có anh tham gia, gia chủ luôn cẩn thận để sẵn hộp *kleenex*. Chưa kể những ông uống đã, vào phòng vệ sinh mà “OK thau” (ói mửa)...

Vì những *ẩm tửu khách* như thế mà người ta, nhất là các bà vợ, có thành kiến với những người uống rượu, và với rượu nói chung.

5. RƯỢU VÀ MỸ NHÂN

Mỹ nhân (trong nghĩa rất đen: *người đàn bà đẹp*) có khi là vợ mình. Trường hợp này rất hiếm, bởi anh chồng nào, nếu không giả vờ nịnh vợ vì lý do nào đó, mà mở miệng khen “em đẹp quá trời” thì chắc chắn nếu hồi nhỏ không bị té giếng hay điện giật thì đầu cũng có vấn đề, *something wrong*, bầm sinh, vì người xưa có câu: “*văn mình vợ người*”, diễn nôm là

cứ sự thường ông nào viết văn, làm thơ đều cho thơ, văn của mình là tuyệt bích, đệ nhất thiên hạ, còn vợ của anh hàng xóm thì ô-tô-ma-tíc-cờ-măng phải đẹp hơn vợ của mình. Không tin, cứ hỏi đương kim Tông Tông của nước Đại Pháp François Hollande, *playboy* Phú Lang Sa thứ thiệt, đã từng lần lượt chán chê hai bà vợ không bao giờ cưới của mình – nay đã hay toan về già, Ségolène Royal, 61, rồi Valérie Trierweiler, 51– để “ăn chè” à la Phạm Duy với vợ (cũ) hơ hớ xuân thì Julie Gayet, 41, của anh “hàng xóm” Parisien nào đó, mới đây bị tờ lá cải *Closer* phanh phui.

Mỹ nhân có khi chỉ là giả mạo, một bóng hình trong mộng tưởng hay kỷ niệm. Lại cũng *tùy người đối diện*. Riêng tôi, dù ngồi uống một mình, vẫn mơ thấy mỹ nhân (giả) ngồi cạnh. Y như nàng My nương ngày xưa mơ thấy dưới đáy chén ngọc hình bóng anh chàng thất tình Trương Chi – *người ra đi với cuộc phân ly*, trong bài hát nổi tiếng của Văn Cao.

Khi mới cưới, mỗi lần uống rượu tôi được MNCNLV của tôi ngồi kề châm tiếp, chuyện trò vu vơ, chuyện trăng sao, gió thoảng mây bay. Bây giờ, có hai đứa con, nàng bỏ mặc tôi với mấy ông bạn vừa trẻ vừa già, và thường thì già nhiều hơn trẻ. Vừa uống vừa rủ rỉ rừ rì (già hết hơi) kể chuyện đời và đời xưa. Uống rượu mà bắt vợ dọn dẹp, hầu hạ, hoặc la lối om sòm, giành dân lấn đất, tranh nhau nói, cãi... không phải là cung cách của tao nhân mặc khách, đó là nhậu, hay nhậu nhẹt, đó là đô đô (Mỹ nói *go go*), đó là xô bồ, phàm phu tục tử, tôi không thích, mặc dù đã quá quen trong đời lính. Tôi lại càng không thích những quán bia ôm, nghe nói bây giờ đầy dẫy ở nước Việt Nam của lũ khi mới thành người, hoặc các *striptease clubs* tại Mỹ, trông dơ dáy (cả nghĩa bóng lẫn nghĩa đen), mặc dù tôi cũng đã quá quen trong những ngày chinh chiến cũ.

Bây giờ, trái lại, không còn gì đẹp hơn, quyến rũ hơn, khi trên tay cầm một ly ngát mùi Courvoisier VSOP, hay XO càng quý, mắt nhìn xuống vườn khuya nghe cây lá khẽ rung mình trong sương thu lạnh lẽo, mà thấy, như Quang Dũng qua câu thơ phảng phất chuyện tình sử Trương Chi-Mỹ Nương,

*Thoáng hiện em về trong đáy cốc
Nói cời như chuyện một đêm mơ.*

Chao ôi! Lãng mạn làm người ta trẻ mãi không già, sống dai, sống vui, sống phơi, sống phơi, sống phây phây. Cứ thử vài lần, quý bạn sẽ tin tôi và đắm ghềnh với cái thú lãng mạn ấy.

6. Ở một đơn vị BB nọ, có một anh Trung sĩ, mặt mũi rất cô hồn, hễ uống hai lon bia vào là bắt đầu cà khịa với mọi người, lời cha lời mẹ thiên hạ ra mà chửi. Ai cũng bắt mẫn, nhưng tự khuyên nhau: “Thôi kệ, chú ấy say, chấp làm gì.”

Được thể, một hôm, y quen tạt, mang cha mẹ của một hạ sĩ, người Quảng Trị, mới đổi về, mà y rất ghét, ra nhục mạ. Anh hạ sĩ, có võ Tây Kôn Đô, bèn túm lấy cổ áo y, dí vô tường, vừa đấm túi bụi vào mặt, chảy máu mũi, vừa chửi thật tình:

- Đ... mạ mi, sao mi say mà mi khôn dữ rứa? Mi say, mà mi chỉ lòi cha mạ người ta ra mà chửi, sao không lòi cái thằng ma cô cha mi và cái con đĩ mạ mi ra mà chửi, hả hả hả hả hả hả hả hả hả?

Mỗi cái “hả” là một quả đấm thôi sơn. Từ đó, y ta vẫn say, nhưng không chửi ai nữa.

7. Tại đơn vị tôi, ở Qui Nhơn, có chuẩn úy tên X., mới ra trường Thủ Đức, tính tình phách lối, ngựa non háu đá, coi thiên hạ, kể cả ông đại úy đơn vị trưởng, như cỏ rác, cá mè một lứa, vì anh ta ý con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi, bằng cao, gốc bự. Ông đại úy, thuộc loại chịu chơi, nhưng khi Tarzan nổi giận vẫn rút súng bắn pằng pằng như cao bồi Texas thứ thiệt. Ông bực lắm, nhưng vẫn gọi X. lên văn phòng ôn tồn khuyên nhủ mãi, mà chứng nào tật nấy. Một bữa nọ, trong khi nhậu đã tại câu lạc bộ đơn vị, X. lòi các sĩ quan đồng đội và cả ông đại úy ra mà chửi đồng. Ông đại úy nghe được, kéo cổ X. ra sân, tạt cởi áo trần có thêu ba hoa mai đen, giựt phăng cái lon chuẩn úy của X. ném xuống đất, rút súng Colt, lên đạn và ném cho anh ta, rồi hét lên:

- Tao cho mày bắn trước. Mày bắn trật là chết với tao. Tao đã lột lon của tao rồi, bây giờ tao với mày ngang hàng, đừng nói tao ăn hiếp mày. Bắn đi.

Anh chuẩn úy, say quá, không còn chọn lựa, đành nhắm đại ông đại úy bóp cò, nhưng trật. Ông bèn sấn tới, bóp cổ, nện cho anh ta một trận như tử. Anh ta cũng đánh trả lại vài quả, cho đến lúc chịu không nổi, ngã quỵ xuống, chảy máu mũi, môi sưng vều, mắt bầm tím.

Xong việc, ông đại úy gọi lính khiêng X. vào trạm xá, dặn y tá chăm sóc anh ta kỹ lưỡng. Từ đó, X. đổi hẳn tính nết.

8. Mười lăm năm trước, tại San José, thằng em họ của tôi, tên Sâm, sau một buổi tiệc tại nhà hàng Phú Lâm, say quá, lái xe về nhà, đâm luôn vào đuôi xe cảnh sát đang đậu chóp đèn gần đó.

Xuống xe, còn lè nhè, cự nự: “ĐM cái thằng nào đậu xe chặn đường tao?”. Đến khi bị cảnh sát bắt nhảy cò cò, té quay lơ, và bị còng tay, chở về bốt, Sâm vẫn chưa chịu tính rượu.

Bị phạt \$1,000 về tội uống rượu lái xe, phá hoại công xa, \$1,000 tiền gò lại đuôi xe cảnh sát, một năm rút bằng lái, ba tháng học lớp cai rượu, sáu tháng đi *chăm cứu* (tiếng lóng: lượm rác) trên xa lộ. Về nhà, bị vợ đay nghiến: “Cho ông chừa, tui nói rồi, không chịu nghe.”

Bây giờ, sau nhiều năm được gặp lại nhau, Sâm giác ngộ thấy rõ: dù bị ép uống cách mấy, hẳn cũng lắc đầu:

- Em thèm lắm, nhưng không uống nữa không phải vì sợ cảnh sát, mà ớn con vợ em quá!

9. Tại Oregon, tôi có một người quen, chưa hẳn là bạn, có một tật lạ: hể

muốn chửi ai là tổ chức một bữa tiệc (rượu) nhỏ tại gia, lựa chọn “nạn nhân” và một số “nhân chứng”, và mời tất cả đến nhậu. Riết rồi, ai cũng sợ khi được mời, mà được mời ai cũng đi, vì tò mò muốn biết ai là *victim of the night* và chứng kiến một màn kịch vui, *nâu nâu* mới có một *nần*.

Một lần, sau một ly ít cognac pha với nhiều coca, anh ta giả vờ say, gây chiến với một “nạn nhân”, nổi tiếng nóng tánh còn hơn Trương Phi. Cuộc đấu khẩu đến hồi dữ dội, các “nhân chứng” không ai can nỏi. Tiếng Đức, tiếng Đan Mạch xổ ra rào rào. “Nạn nhân” giận quá, đứng lên, hất đổ bàn ăn, ly chén vỡ ngổn ngang trên sàn gỗ, đập luôn chai rượu, rồi hầm hầm bỏ về, kèm theo câu chửi thề:

- Tiên sư bố mày, cho mày chừa cái thói lưu manh mời ăn, rồi mượn rượu chửi người.

Sau đó, tôi chờ mãi đến phiên làm “nạn nhân”, mà chẳng được nghe gọi mời. Hỏi ra mới biết y chừa thật. Vì lỗi vốn: vừa phải sấm lại chén đĩa, vừa mất toi chai VSOP, vừa dọn dẹp, lau rửa sàn nhà, vừa bị vợ phạt bắt ngủ *sofa* vô hạn kỳ. Đại gì.

10. VÀI BÀI THƠ TIÊU BIỂU NỔI TIẾNG VỀ RƯỢU:

a) Lương Châu Từ

Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi
Dục ẩm tì bà mã thượng thôi
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi
Vương Hàn

Khúc Tạ Từ ở Lương Châu

Rượu bồ đào đựng trong chén dạ quang
Toan uống, tiếng đàn đã giục giả lên đường
Ta nằm say nơi sa trường bạn chớ cười
Xưa nay chinh chiến mấy ai trở về?
(không rõ tên dịch giả)

b) Ẩm Tửu Khán Mẫu Đơn

Kim nhật hoa tiền ẩm
Cam tâm túy số bôi
Đã sàu hoa hữu ngữ:
Bất vị lão nhân khai
Lưu Vũ Tích

Uống Rượu Ngắm Hoa

Nhấp rượu cùng ngắm hoa
Đôi chén say thỏa lòng

Chỉ ngại hoa thỏ thẻ:
Chẳng nở vì lão đầu

(không rõ tên dịch giả)

c) Tương tiễn tửu

Ngũ hoa mã,
Thiên kim cừu
Hô nhi tương xuất hoán mỹ tửu
Dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu

Lý Bạch

Ngựa năm sắc,
Áo ngàn vàng
Hãy bảo nhau lấy ra đổi rượu ngon
Để ta cùng các bạn diệt tan nỗi sầu

Nguyễn Danh Đạt

d) Đòi Vắng Em Rồi Say Với Ai

Sóng dậy đều hiu biển dấy sầu,
Lên đên thương nhớ dạt trời Âu.
Thôi rồi, tay nắm tay lần cuối,
Chia nẻo giang hồ vĩnh biệt nhau.

[...]

Quán rượu liền đêm chuốc đắng cay.
Buồn mưa, trắng lạnh: nắng, hoa gầy
Nắng mưa đã trải tình nhân thế
Lưu lạc sầu chung một hướng say.
Gặp gỡ chừng như truyện Liêu Trai.
Ra đi chẳng hứa một ngày mai.
Em ơi! lửa tắt bình khô rượu,
Đòi vắng em rồi say với ai? [...]

Vũ Hoàng Chương

d) Rượu trong thi ca Latin:

• *Horace* (65-8BC): Trong câu 6 của bài ode I.11 (còn được các học giả đặt tên là “*Carpe diem*”, Hãy hái ngày đi), *Tyrrhenum: sapias, vina liques, et spatio brevi*, thi nhân khuyên nàng thôn nữ (mà chàng đang tán tỉnh) hãy khôn ngoan, hãy chiết rượu (*sapias, vina liques*), và cuộc đời ngắn ngủi (*spatio brevi*), không chỉ vì đó là công việc của nàng, cũng đúng thôi, mà còn vì tình yêu, mỹ nhân, và rượu không thể tách rời nhau. Rượu tạo niềm vui: *Nunc est bibendum...* (“Bây giờ phải uống...”, I.37), Horace nâng ly mời. Rượu cũng giết nỗi sầu, như trong *odes* I.7, II.7, II.11, v.v..., nhưng hiệu quả không bền lâu và nỗi sầu cứ trở lại những *khi tỉnh rượu, lúc tàn canh*, cf Kiêu.

• *Tibullus* (50-19BC) cũng đã thờ than: *Nhưng nỗi đau của tôi đã biến mỗi giọt rượu thành một giọt lệ* (bi ca, elegia I.5). Nên cứ phải uống mãi,

mỗi ngày.

• *Lucretius* (98-55BC), đệ tử của Epicure (khoái lạc chủ nghĩa): *Hãy ăn và uống đi, vì ngày mai ta sẽ chết* (De Rerum Natura, III, 914).

e) **Rượu trong thơ Pháp:**

• *Baudelaire* (1821-1867): Trong *Les Fleurs du Mal*, có tiểu mục “Le Vin”, gồm năm bài, “L’âme du vin” (Hồn rượu), “Le vin des chiffonniers” (Rượu của những người lượm giẻ rách, đồ cũ), “Le vin de l’assassin” (Rượu của kẻ sát nhân), “Le vin du solitaire” (Rượu của người cô độc), và “Le vin des amants” (Rượu của những tình nhân).

Trong tập thơ văn xuôi, *Les petits poèmes en prose*, 1869, tiểu mục “Le spleen de Paris”, bài “Enivrez-nous”, *hãy say đi*, người ta đọc:

“Il faut être toujours ivre. Tout est là: c’est l’unique question. Pour ne pas sentir l’horrible fardeau du Temps qui brise vos épaules et vous penche vers la terre, il faut vous enivrer sans trêve. Mais de quoi? De vin, de poésie ou de vertu, à votre guise. Mais enivrez-vous”.

Dịch: Phải luôn luôn say. Tất cả ở đó: đó là vấn đề duy nhất. Để khỏi cảm thấy gánh nặng khủng khiếp của Thời Gian bẻ gãy vai người và xô người xuống đất, người phải say không ngưng nghỉ. Nhưng say gì ? Say rượu, say thơ, hay say đạo đức, tùy ý người. Nhưng hãy cứ say.

• *Apollinaire* (1880-1918): Một tập thơ của thi sĩ có tựa đề *Alcools* (Gallimard tái bản, 1944) nghe sắc mùi rượu, mặc dù những bài thơ trong đó mang nhiều nội dung khác nhau, chẳng dính líu gì đến Thần Tửu, kể cả bài “L’adieu” (Vĩnh biệt) –mà, nghe nói, Bùi Giáng đã dịch (sai) nhưng bị Phạm Duy “mượn” nguyên con để làm thành bài hát “Mùa thu chết”. Tác giả Kim Thanh có viết bài về “vụ” này.

11. **KINH KHA VÀ PHẠM HỒNG THÁI:**

Nhân nói vui về rượu, tôi cũng xin đặt một vấn đề văn chương nghiêm chỉnh mà bấy lâu cứ ám ức mãi, nhưng cứ quên mãi. Số là, trong văn chương ta, nhiều người ưa lấy chuyện Kinh Kha, người nước Vệ bên Tàu, xa lắc xa lơ, để chỉ những tráng sĩ vì chí lớn liều thân, một lần đi không trở lại v.v... Ông thi sĩ lớn Vũ Hoàng Chương, cảm khái chuyện Kinh Kha thế nào không biết, cũng làm nguyên một bài thơ dài (về mặt thi ca, phải công nhận rất hay) ca tụng anh này hết cỡ, khiến cho những ông thi sĩ nhỏ bắt chước cảm óng ứ đủ bươm Kinh Kha lên chín tầng mây. Xin trích những bài thơ ấy như sau:

Bài Ca Sông Dịch
(tức Tâm Sự Kẻ Sang Tần)

[...] Đã mấy thời gian nằm u hoài sông Dịch
Tiễn kẻ một đi, người kiếm khách Đông Châu

[...] Kinh Kha hề Kinh Kha
Vinh cho người hề! ba nghìn tân khách
Tiễn người đi tiếng trúc nhịp lời ca

[...] Một nét dao bay ngàn thuở đẹp
Dù sai hay đúng cũng là dư
Kìa uy dũng kẻ sang Tần không trở lại
Đã trùm lán Yêu Ly hề át Chuyên Chư
Ôi Kinh Kha
Hào khí người còn sang sảng
Đâu đây lò chổi giấc mơ
Nước sông Dịch còn trôi hay đã cạn
Gương anh hùng vắng vặc sáng thiên thu.
Vũ Hoàng Chương

Danh ai tráng sĩ đời xưng tụng?
Nuốt hận nghìn năm Thái tử Đan!
Một gã Kinh Kha đường kiếm vụng,
Để Tần làm cỏ sạch Yên bang!
Vương Đức Lệ

Tráng sĩ ra đi không trở lại
Nắng chiều sông Dịch ngó mong ai
Gươm dài gió hắt mờ quan ải
Liều rữ bờ xa lệ vấn dài
Giang Hữu Tuyên

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông cũng đã soạn bài “Khúc tình Kinh Kha”, do Hà Thanh hát. Ngoài ra, còn có hàng chục bài hát, phim truyện lớn nhỏ của Tàu (ví dụ *The Emperor and the Assassin*, 1999) với những tài tử gạo cội như Châu Nhuận Phát, Cung Lợi v.v... Tất cả, Tàu hay Ta, nhất loạt ca tụng Kinh Kha như biểu tượng của một người hùng, một tráng sĩ, vì nghĩa cả, chí lớn, đã hy sinh thân mình. Tàu ca Tàu còn hiểu được. Việt ca Tàu thì, quả thực, nhằm nhí, nếu không muốn nói, theo ngôn từ chụp mũ thời thượng, *bán nước*. Ai chê tôi kỳ thị hoặc quá khích, tôi xin chịu.

Tuy nhiên, nếu đọc lại tiểu sử, thân thế Kinh Kha trong sách Tàu, người ta thấy anh này, người nước Vệ (chưa thù nghịch với nước Tần), chỉ là một lãng tử, vô gia cư, vô nghề nghiệp, và nói như cai tù VC, “lười lao động”, thích đi ngao du các nước, giỏi về cung kiếm, mê rượu chè, đàn ca xướng hát, thường ngồi bên những quán rượu giữa chợ. Nhưng không được ai trọng dụng. Đến nước Yên, gặp thái tử Đan vốn thù hận và muốn tiêu diệt vua Tần, được chiêu dụ bằng rượu ngon, gái đẹp, Kinh Kha thỏa mãn tự ái, hoan hỉ nhận làm một tên giết mướn (hitman), không hơn không kém, mà Tư Mã Thiên gọi là “thích khách” (gồm năm người nổi tiếng: Tào Mạt, Chuyên Chư, Dự Nhượng, Nhiếp Chính, và Kinh Kha, cf Sử Ký, chương “Thích Khách Liệt Truyện”). Kinh Kha, bởi vậy, chẳng có lý tưởng quốc gia gì ráo trọi. Không khác chi đại tặc Hồ Chí Minh là một tên vô tổ quốc, tay sai và lính đánh thuê của Cộng sản quốc tế, đứng đầu là Liên Xô, rồi Trung Cộng, mặc dù để lừa bịp thế giới y và bộ hạ đã lợi dụng chiêu bài “cứu nước” trong hai cuộc chiến chống Pháp, chống Mỹ.

Còn nữa. Tôi đọc ở đâu đó, có lẽ trong dã sử (cf *Kinh Kha truyền kỳ* hay *Đông Chu Liệt Quốc*), kể rằng trước khi Kinh Kha nhận lời Thái tử Đan ra đi giết Tần Thủy Hoàng, cả hai anh chàng này còn làm một việc vô cùng dã man, mọi rợ, là kẻ (Thái tử Đan) thì cho chặt, người (Kinh Kha) thì nhận lấy, bàn tay mà Kinh Kha trầm trồ khen đẹp của một mỹ nữ hầu rượu trong tiệc nhậu của hai người. Hành động tàn ác này được một tác giả tân thời kể lại như sau:

“Nắp hộp đựng báu vật vừa mở ra, một mùi hôi thối xông ra nồng nặc. Định thần nhìn kỹ báu vật của thái tử Đan ban tặng, mồ hôi lạnh Kinh Kha vã ra, tay run bần bật, mồm há hốc. Kinh Kha nôn ọe, tay run rẩy làm chiếc hộp rơi xuống đất. Hai bàn tay của con người đang kỳ phân hủy văng ra khỏi chiếc hộp đựng báu vật” (Lấy từ diễn đàn Vietfun, bài “Hoa Hồng của Kinh Kha”, tác giả: Trần Phương Lang).

Nhậu đã đời rồi, Kinh Kha xách thanh chủy thủ có tẩm thuốc độc, ra đến bờ sông Dịch, ngâm câu thơ nổi tiếng (chắc sau một phùa tè bậy xuống cát, bới vào thời thượng cổ bên Tàu, cũng như tại Việt Nam bây giờ dưới chế độ Xã hội chủ nghĩa rùng rú, làm gì có *restroom* công cộng, như ở các nước văn minh?), đại khái *“tráng sĩ một đi không trở lại”*, rồi tiếp tục lên đường mưu giết vua Tần (hoàng đế từ 221 đến 210 TCN). Đâm trật, tôi nghĩ vì say, loạng quạng, chứ không phải vì kiếm thuật kém. Rồi lại để vệ sĩ của Tần vương đến bắt trời và giết, mà không biết đốc ngược lưỡi kiếm vào cổ mình. Tráng sĩ ở chỗ nào?

Còn anh hùng Phạm Hồng Thái của nước ta? Vì chính nghĩa, vì lý tưởng tự do, chiến đấu chống thực dân Pháp bạo tàn và tay sai, ông vào một khách sạn, tại thành phố Sa Diện, Quảng Châu, đã cho nổ trái bom để giết toàn quyền Merlin, ngày 19/6/1924. Merlin không chết, người anh hùng bị vây khốn, cùng đường, đã nhảy xuống Châu giang tự vẫn, lúc ấy mới 28 tuổi. Một lần đi không trở lại. Ai hơn ai? Ấy là chưa nhắc đến anh hùng Nguyễn Thái Học đã lấy cái chết để báo đền ơn nước, *dù không thành công cũng đã thành nhân*. Đến gương hy sinh sáng ngời của biết bao tráng sĩ QLVNCH kiêu hùng, cũng một lần đi không trở lại, đã gục ngã trên khắp nẻo chiến trường, từ An Lộc, Cổ Thành Quảng Trị, Bình Giả, đến Dakto, Pleime v.v...

Phạm Hồng Thái được chính phủ Trung Hoa Dân Quốc (Tôn Dật Tiên) chôn cất trong nghĩa trang Hoàng Hoa Cương, từ chân đồi Bạch Vân, dành cho 72 anh hùng liệt sĩ Tàu đã hy sinh trong cuộc cách mạng lật đổ nhà Thanh, theo đoạn văn trích dưới đây của tác giả Mùng Giang, tháng 11 năm 2010:

“Năm sau vì cảm hóa và kính phục trước cái chết liệt oanh của một Tráng Sĩ Anh Hùng Việt Nam, đã làm cho bọn thực dân Anh-Pháp phải vỡ mặt kinh hồn ngay trên đất Trung Hoa mà chính người Trung Hoa phải cúi đầu khuất phục chúng. Do đó các lãnh tụ Trung Hoa Quốc Dân Đảng như Ông Tinh Vệ, Liêu Trọng Khải và Tỉnh Trưởng Quảng Châu là Hồ Hán Dân, đã bỏ ra số tiền 3000 đồng, để cải táng mộ của Phạm Hồng Thái từ

chân đồi Bạch Vân về chôn tại Hoàng Hoa Cương là Nghĩa Trang Quốc Gia, nơi an giấc nghìn thu của 72 Liệt Sĩ Trung Hoa đã hy sinh đầu tiên, trong cuộc Cách Mạng Tân Hợi 1911, lật đổ nhà Mãn Thanh.

Hoàng Hoa Cương nằm cách thủ phủ Quảng Châu của tỉnh Quảng Đông chừng 2km, đây là thánh địa tôn quý của Trung Hoa Dân Quốc lúc bấy giờ. Sự kiện di cốt của Anh Hùng Phạm Hồng Thái được nằm cạnh các Liệt Sĩ Trung Hoa, mang một ý nghĩa to lớn về tinh thần, nói lên sự ngưỡng phục những người vì dân vì nước, không phân biệt chủng tộc. Mộ của Liệt Sĩ nằm trên một hòn núi nhỏ trước Hoàng Hoa Cương, đối diện với hàng mộ bia của 72 Liệt Sĩ Trung Hoa., được kiến trúc rất hùng vĩ, có xây bia đình và một tấm mộ bia cao lớn do Trần Lộ Tiên Sinh đề ‘ Việt Nam Liệt Sĩ Phạm Hồng Thái Tiên Sinh Chi Mộ’.

Hôm giỗ đầu tiên của Liệt Sĩ nhằm ngày 19-6-1925, hầu như tất cả các nhà Cách Mạng VN và Trung Hoa đều tham dự . Bọn thực dân Pháp tại tô giới phản đối kịch liệt nhưng chẳng làm gì được vì Hoàng Hoa Cương thuộc lãnh thổ Trung Hoa, hơn nữa đây là thánh địa tôn quý và thiêng liêng của người Tàu, nên chúng không dám đến phá phách vì sợ gây rắc rối ngoại giao , trong lúc khắp nơi đang sôi sục phong trào nổi dậy đánh đuổi bọn thực dân da trắng và Nhật ra khỏi đất Tàu [...] (cf Thép Súng, Thursday, December 2-2010, “Tưởng niệm anh hùng Phạm Hồng Thái đã hy sinh vì nước ngày 19-6-1924 tại Châu Giang”).

Người Trung Hoa, kể xa lạ, thì vinh danh anh hùng của ta như vậy, còn giới văn chương (tôi nhấn mạnh văn chương, không phải lịch sử, chính trị) Việt Nam? Chừng nào thì những ông thi, văn, nhạc sĩ lớn, những ông thi, văn, nhạc sĩ nhỏ An Nam ta thôi mang tên của Kinh Kha, một *hitman* cổ đại Tàu, mà ca tụng (dù là biểu tượng hay không, chưa bàn tới), và chịu thay vào đó tên của anh hùng dân tộc hiện đại Phạm Hồng Thái?

Hay *bụt nhà* cứ mãi mãi *không thiêng*? Cũng như *vợ người* luôn luôn đẹp hơn *vợ mình*?

Portland, 30/1/2014
người lính già oregon

Chuyển đến: Nguyễn Thanh Bình

Ngày 9/1/4893 – Giáp Ngọ (8/2/2014)

www.vietnamvanhien.net